TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày: 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nồm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Trại giam Châu Bình thuộc xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2018/HSPT ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo bị kháng nghị:* **Nguyễn Thanh T (U) , sinh năm 1990 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị E; có vợ là Lê Thị Quyên P (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/6/2016 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 23/8/2016 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 27/3/2017 bị Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: ngày 19/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 01 năm 03 tháng tù về "Tội hủy hoại tài sản" , đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2017 (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình thuộc Tổng cục VIII- Bộ Công an). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*******Những người có liên quan đến kháng nghị không triệu tập:*

- Bị hại:

1. Mai Văn B, sinh năm 1968;

2. Mai Thành K, sinh năm 1988 ;

Cùng cư trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Độc L, sinh năm 1977, nơi cư trú : ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre;
2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú : ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre;
3. Lê Thị E, sinh năm 1949, nơi cư trú : ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2017, Nguyễn T Tiền điều khiển xe đạp từ nhà đến ấp S, xã T, huyện T thì phát hiện trong nhà của ông Mai Văn B mọi người đã ngủ nhưng đèn vẫn còn mở sáng nên đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động của anh Mai Thành K là con của ông B; 02 điện thoại di động và 01 túi xách của ông B rồi ra ngoài lấy xe đạp đi về nhưng làm rớt tại hiện trường 01 con dao thái lan. Khi về gần đến nhà, T kiểm tra túi xách thấy bên trong có 01 cái máy tính xách tay, 02 điện thoại di động, 01 máy ảnh, 01 phong bì đựng số tiền 4.800.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân của ông B nên lấy hết tài sản, còn chiếc túi xách và một số giấy tờ thì dùng bật lửa đốt bỏ để phi tang, sau đó đem toàn bộ số tài sản trộm được về nhà cất giấu. Sáng ngày 21/9/2017, T đi xuống xã T chơi game thua hết 4.800.000 đồng tiền trộm cắp, rồi lần lượt cầm 05 điện thoại di động giá 6.500.000 đồng và 01 máy vi tính xách tay giá 4.000.000 đồng cho ông Trương Độc L, cầm 01 máy ảnh giá 500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn T chơi game thua hết tiền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao thái lan dài 16 cm của Nguyễn T T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1320 màu đen của Mai Thành K; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen, 01 điện thoại di động CINK Intel Inside màu đen, 01 điện thoại di động CONNSPEED màu trắng, 01 điện thoại di động Mobi Star LaiZoro 2 màu vàng đen, 01 máy ảnh kỹ thuật số Sony màu đen, 01 máy vi tính xách tay hiệu HP màu xám đen của ông Mai Văn B.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL.ĐGTS ngày 25/9/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Tri kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen, 01 điện thoại di động CINK Intel Inside màu đen, 01 điện thoại di động CONNSPEED màu trắng, 01 điện thoại di động Mobi Star LaiZoro 2 màu vàng đen, 01 máy ảnh kỹ thuật số Sony màu đen, 01 cặp da màu đen, 01 máy vi tính xách tay hiệu HP màu xám đen, có tổng trị giá trị còn lại là 4.520.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 04-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã tuyên bố bị cáo Nguyễn T Tiền phạm "Tội trộm cắp tài sản".

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tiền 11 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Ghi nhận người bị hại Mai Văn B, Mai Thành K đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại;

- Ghi nhận những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Độc L và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số T 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng mà ông L và ông T đã trả cho bị cáo để nhận cầm cố và mua tài sản của bị cáo chiếm đoạt của bị hại;

- Ghi nhận bà Lê Thị E không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng mà bà E thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

[3] Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ba Tri đã giao trả các tài sản đã thu giữ cho chủ sở hữu là ông B và anh K;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan dài 16cm (theo phiếu nộp kho số NKTV05 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo giao nộp 11.000.000 (mười một triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02-02-2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không buộc bị cáo giao nộp 11.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị cho rằng số tiền 11.000.000 đồng không phải là tiền thu lợi bất chính mà là tiền cầm cố, mua bán tài sản giữa bị cáo với ông L và ông T nên đây là quan hệ dân sự. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bị cáo giao nộp 11.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo phát biểu ý kiến: thống nhất với nội dung kháng nghị và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T lén lút chiếm đoạt của ông Mai Văn B và anh Mai Thành K gồm: tiền mặt 4.800.000 đồng, 05 điện thoại di động, 01 cặp da, 01 máy ảnh kỹ thuật số, 01 máy vi tính xách tay. Cơ quan định giá tài sản kết luận, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.520.000

đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm hình sự không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre thấy rằng: theo quy định của pháp luật thì bị cáo T phải bồi thường 11.000.000 đồng cho ông L và ông T do khi nhận cầm giữ và mua bán tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác thì các ông không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, việc ông L và ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 11.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã ghi nhận sự kiện pháp lý này là phù hợp với khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015 về các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự. Song Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định số tiền 11.000.000 đồng nêu trên là tiền thu lợi bất chính nên đã buộc bị cáo giao nộp để sung quỹ Nhà nước là không đúng, trái với khoản 7 Mục I Công văn số 01/2017/GĐ- TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bị cáo nộp số tiền 11.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý việc gia đình của bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị cáo thì đây không phải là quan hệ pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm mà là sự thỏa thuận riêng trong gia đình của bị cáo để bồi thường trước cho bị hại. Giữa gia đình bị cáo và bị hại không phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt bất cứ quan hệ pháp luật nào. Vì vậy, nếu giữa bị cáo và gia đình bị cáo có tranh chấp về các khoản tiền hoặc tài sản có liên quan đến việc bồi thường thay cho nhau thì sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi các bên có đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình xét xử và việc ra bản án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp.

[1] Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải nộp 11.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự, trách

nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuy ên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b)
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T – T (1b);
- Trại giam Châu Bình (2b);
(Yêu cầu giao lại cho bị cáo 1b);
- Vụ GĐKT I TANDTC (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Quang Sơn